

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-PT

Ngày: 05/5/2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T

Các Thẩm phán: Ông Võ Thạch H, ông Nguyễn Hữu H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Th H - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/4/2022 và ngày 05/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 238/2021/TLPT-HS ngày 28/10/2021 đối với bị cáo Phạm Bá Gi do có kháng cáo của bị cáo Phạm Bá Gi và bị hại ông Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo bị kháng cáo: Phạm Bá Gi, sinh ngày 01/7/1951, tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá N (chết) và bà Phan Thị H; vợ Nguyễn Thị Mai, có 04 con, con lớn nhất sinh N 1977, con nhỏ nhất sinh N 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Văn L – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Vắng mặt ngày 27/4/2022, có mặt ngày 05/5/2022.

Bị hại kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/02/1950; nơi cư trú: xóm 6, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh N 1971; có mặt ngày 27/4/2022, vắng mặt ngày 05/5/2022.

2. Anh Lê Xuân H, sinh N 1971; có mặt ngày 27/4/2022, vắng mặt ngày 05/5/2022.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh N 1974; có mặt ngày 27/4/2022, vắng mặt ngày 05/5/2022.

4. Ông Nguyễn Văn T , sinh N 1957; có mặt ngày 27/4/2022, vắng mặt ngày 05/5/2022.

5. Anh Đặng Văn H – sinh N 1990 (trạm trưởng trạm y tế xã Trù Sơn, huyện Đô Lương); vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: xóm 6, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/4/2021, Phạm Bá Gi đi bộ từ nhà ở xóm 6, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đi đến nhà văn hóa xóm 6, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương thì thấy ông Nguyễn Văn T , anh Lê Xuân H, chị Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H đều trú tại xóm 6, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đang đánh bóng chuyền ở đây. Khi thấy Phạm Bá Gi đến thì mọi người nhờ làm trọng tài thì Phạm Bá Gi đồng ý và đi lấy một cái còi nhựa cứng màu cam rồi lại đứng thổi còi làm trọng tài. Khi mọi việc đang diễn ra thì ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/02/1950 là hội trưởng hội người cao tuổi xóm 6, xã Trù Sơn đến mở cửa nhà văn hóa để mở loa để thông báo cho hội người cao tuổi ngày mai đến tập thể dục. Khi ông Nguyễn Văn T thông báo đến lần thứ hai thì Phạm Bá Gi thấy khó chịu và đi lại cửa nhà văn hóa dùng cH đá vào cánh cửa và nói “cái mặt mi loa mà không nói tau một câu”. Nghe Phạm Bá Gi nói vậy thì ông Nguyễn Văn T nói “việc tao, tao làm, việc bay đánh bóng thì bay cứ đánh, tao đây làm việc cho xã hội”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 07/4/2021, thấy ông Nguyễn Văn T và ông Phạm Bá Gi cãi nhau thì anh Lê Xuân H đi lên thêm nhà văn hóa kéo Phạm Bá Gi xuống sân, lúc đó ông Nguyễn Văn T đóng cửa nhà văn hóa để đi về nhà. Khi ông Nguyễn Văn T đi đến sân nhà văn hóa thì Phạm Bá Gi đi theo và ghé vào tai ông Nguyễn Văn T nói “mi là thằng đào ngũ” nhiều lần, thấy vậy, mọi người can ngăn kéo Phạm Bá Gi ra nhưng Phạm Bá Gi vẫn cố tình lao vào người ông T thì bị ông T dùng tay tát vào mặt, nên Phạm Bá Gi đã dùng tay đang cầm chiếc còi đâm vào mặt ông T làm ông T bị rách da chảy máu ở vùng mi mắt phải, thấy vậy mọi người vào can ngăn. Lúc này Nguyễn Thị H (con gái ông T) nghe tin Phạm Bá Gi đánh ông T nên Nguyễn Thị H đến nhà văn hóa xem sao, thấy ông T bị thương, Nguyễn Thị H có dùng dép đánh Phạm Bá Gi, Phạm Bá Gi đưa tay gạt đỡ, cùng lúc Nguyễn Văn Hưởng (con trai ông Nguyễn Văn T) đến kéo Phạm Bá Gi ra rồi người dân xung quanh đưa Phạm Bá Gi về, trên đường về nhà Nguyễn Văn Hưởng thấy Phạm Bá Dũng là con trai ông Phạm Bá Gi và anh Đặng Văn Đức là cháu của ông Nguyễn Văn T giằng co nhau nên Nguyễn Văn Hưởng dùng hai tay đánh vào đầu của Phạm Bá Dũng hai cái, sau đó người dân vào can ngăn đưa Phạm Bá Dũng về nhà.

Ông Nguyễn Văn T được đưa đến Trạm y tế xã Trù Sơn, huyện Đô Lương khâu vết thương, sau đó đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương để điều trị. Sau khi xảy ra sự việc, ông Nguyễn Văn T làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Phạm Bá Gi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TTPY ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An, kết luận: một vết thương phần mềm từ trên cung lông mày bên phải xuống mí mắt bên phải và hai sẹo vết thương mặt trước cổ tay bên trái, không ảnh hưởng đến chức năng. Kết mạc mắt bên phải hiện tại không xung huyết, vùng vai gáy hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 5% (Năm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TTPY ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An, kết luận: một sẹo vết thương từ cung lông mày bên phải xuống mí mắt bên phải và hai sẹo vết thương trước cổ tay bên trái đều do vật tày có cạnh tác động gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 134; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bá Gi 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Phạm Bá Gi phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 26.733.575 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Phạm Bá Gi kháng cáo với nội dung: ông T và bị cáo bằng tuổi nhau. Sự việc xảy ra ngày 07/4/2021, là do ông T chủ động đánh vào mặt bị cáo, bị cáo phản ứng đánh lại (trong tay cầm cái còi) vô tình làm ông T rách da, chảy máu. Rồi bị cáo bị con ông T đuổi đánh. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương lấy một phần vụ việc quy tội cho bị cáo là “Cố ý gây thương tích”. Việc va chạm đánh nhau giữa bị cáo và ông T là hành vi chưa cấu thành tội phạm, cái còi không phải là hung khí nguy hiểm, bị cáo là người bị con ông T đánh đập, nhục hình quá tàn nhẫn, bị tổn thất về danh dự, sức khỏe và tiền bạc nhiều hơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đưa người không có tội ra xét xử là không đúng. Đề nghị Tòa án hủy bỏ vụ án vô lý trên.

Ngày 29/9/2021, bị hại Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung:

- Tòa án xét xử buộc bị cáo bồi thường sức khỏe cho ông 10 tháng lương tối thiểu là không đúng với Điều 590 Bộ luật dân sự và không buộc bị cáo bồi

thường ngày công và tiền ăn của người chăm sóc cho ông tại bệnh viện. Ông yêu cầu Tòa án tỉnh buộc bị cáo Phạm Bá Gi bồi thường cho ông khoản tiền này. Tổng số tiền phải bồi thường là 85.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 N, mà bị cáo Gi phạm vào điểm a, c nhưng Tòa án Đô Lương xử phạt bị cáo Gi 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng là không đúng. Ông đề nghị phạt bị cáo ít nhất là 06 tháng tù, không cho hưởng án treo.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án nH dân tỉnh Nghệ An đã yêu cầu Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An giải thích kết quả giám định tỷ lệ thương tật của bị hại. Tại Công văn số 23/TTPY ngày 19/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An về việc giải thích kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Nguyễn Văn T thể hiện: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của sẹo vết thương phần mềm từ cung lông mày bên phải xuống mi trên mắt bên phải là 3%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai sẹo vết thương mặt trước cổ tay bên trái là 2%; Kết mạc mắt bên trái hiện tại không xung huyết, vùng vai gáy hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng có tỷ lệ 0%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%”.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá Gi và bị hại Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Bá Gi, bị hại ông Nguyễn Văn T, người làm chứng chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, anh Đặng Văn H và các tài liệu Y sao bệnh án của bị hại, kết luận giám định, công văn giải thích kết luận giám định có đủ cơ sở xác định bị cáo Gi đã dùng tay phải đang cầm còi đánh vào vùng mắt ông T và làm ông T bị thương ở cổ tay với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 05%. Hành vi của bị cáo là cố ý chứ không phải là vô tình như bị cáo kháng cáo. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nH dân tối cao thì chiếc còi là hung khí nguy hiểm. Không áp dụng tình tiết định khung “Phạm tội đối với người già yếu” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì chưa có hướng dẫn. Thời điểm này bị cáo đã đủ 70 tuổi nhưng tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 70 tuổi; luật chỉ quy định tính tại thời điểm phạm tội nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội từ 70 tuổi trở lên đối với bị cáo. Về hình phạt và về dân sự, cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Bá Gi, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bá Gi 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Bá Gi bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền do sức khỏe bị xâm phạm là 26.733.575 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bá Gi tranh luận: Việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Bá Gi về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật; còn áp dụng thêm tình tiết phạm tội đối với người già yếu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng vì chưa có văn bản hướng dẫn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tính đến nay bị cáo đã 70 tuổi nên áp dụng tình tiết người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án cấp sơ thẩm đã tuyên và miễn án phí cho bị cáo. Về dân sự: không chấp nhận bồi thường cho bị hại.

Bị cáo tranh luận: Bị hại đánh bị cáo trước, bị cáo mới đánh lại. Yêu cầu làm rõ, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Bá Gi về nội dung kêu oan, hành vi không cấu thành tội phạm, thấy rằng:

[1.1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Bá Gi tại cơ quan điều tra (BL 167, 169, 172, 177) và tại phiên tòa, bị cáo Gi đều thừa nhận tay phải bị cáo cầm một cái còi nhựa, miệng còi hướng nhô ra ngoài đâm vào vùng mặt ông T hướng trên xuống dưới. Lúc đó, miệng còi hướng về phía ông T. Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T và các lời khai của bị hại Nguyễn Văn T, phù hợp với Y sao bệnh án của ông T “Vết thương mi trên mắt phải do bị đánh”.

[1.2] Quá trình điều tra không làm rõ vết thương ở cổ tay ông T có từ thời điểm nào, do ai gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/4/2022, Hội đồng xét xử đã quyết định Tạm ngừng phiên tòa và yêu cầu Viện kiểm sát xác minh làm rõ. Quá trình xác minh thể hiện: Theo lời khai ông Đặng Văn H là Trám trưởng

Trạm Y tế xã Trù Sơn, huyện Đô Lương: Khi ông T được con đưa lên trạm y tế, ông H thấy có vết thương chảy máu nhiều ở vùng cung lông mày phải, ông đã tiến hành khâu 5 mũi rồi băng bó vết thương lại và có vết thương rách da, chảy máu ít ở cổ tay, ông sát trùng cho vết thương này. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161, số 162/TTPY ngày 10/5/2021 đối với ông Nguyễn Văn T và Công văn số 23/TTPY ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An về việc giải thích kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Nguyễn Văn T, thể hiện: Một sẹo vết thương phần mềm từ trên cung lông mày bên phải xuống mi mắt bên phải là do vật tày có tác động gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Hai sẹo vết thương mặt trước cổ tay bên trái là do vật tày có cạnh tác động gây nên có chiều hướng từ trước ra sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của sẹo vết thương phần mềm từ trên cung lông mày bên phải xuống mi mắt bên phải có tỷ lệ 03%, tỷ lệ tổn thương cơ thể của 2 sẹo vết thương mặt trước cổ tay bên trái có tỷ lệ 02%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 05% (Năm phần trăm). Như vậy, có căn cứ kết luận vết thương ở cổ tay ông T là do bị cào Gi gây ra trong quá trình giằng co, xô xát với ông T như lời khai của bị hại T.

[1.3] Do đó, việc bị cào Gi dùng tay phải đang cầm còi đánh vào vùng mắt ông T và làm ông T bị thương ở cổ tay là hành vi cố ý chứ không phải là vô tình như bị cáo kháng cáo.

[1.4] Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Dùng hung khí nguy hiểm là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cố ý gây thương tích cho người khác”. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP thì “Phương tiện nguy hiểm là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ đời sống con người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng dụng cụ, công cụ, hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công”. Như vậy, chiếc còi là dụng cụ được chế tạo ra để phục vụ đời sống con người (thể dục thể thao), được chế tạo từ vật liệu là nhựa cứng, bị cáo Gi đã cầm để tấn công và gây thương tích cho ông T nên thuộc hung khí nguy hiểm.

[1.5] Tại điểm a tiểu mục 4.1 Mục 4 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “Người quá già yếu” là người từ 70 tuổi trở lên hoặc người từ 60 tuổi trở lên nhưng thường xuyên đau ốm”. Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/02/1950. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông Nguyễn Văn T trên 71 tuổi. Mặt

khác, xét về y học khi tuổi cao thì các chức năng bị giảm sút dẫn đến sức khỏe yếu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội đối với người già yếu là có căn cứ.

[1.6] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết “Phạm tội đối với người già yếu” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn T về việc đề nghị xét xử bị cáo Phạm Bá Gi ít nhất 6 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng:

Bị cáo Phạm Bá Gi đã có hành vi dùng tay phải đang cầm 01 chiếc còi nhựa đánh vào vùng mắt ông T và làm ông T bị thương ở cổ tay với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 05%. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến được quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Bá Gi 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại và đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Phạm Bá Gi của người bào chữa, thấy rằng: Bị cáo Phạm Bá Gi sinh ngày 01/7/1951. Tại thời điểm phạm tội ngày 07/4/2021, bị cáo Gi chưa đủ 70 tuổi nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về phần dân sự, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Phạm Bá Gi đã gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T là đúng pháp luật.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định: Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên

thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá N mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Trong vụ án này, bị hại ông Nguyễn Văn T bị tổn hại 05% sức khỏe, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với nội dung yêu cầu bồi thường ngày công và tiền ăn của người chăm sóc cho bị hại tại bệnh viện. Tại Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc bị mất trong thời gian điều trị: $200.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ người} \times 06 \text{ ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$. Khoản tiền này là tiền công của người chăm sóc cho người bị hại, trong đó đã bao gồm tiền ăn của người chăm sóc cho ông T trong 06 ngày ông T nằm viện điều trị.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về phần dân sự.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương tối thiểu, cụ thể: $10 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 14.900.000 \text{ đồng}$ nhưng cấp sơ thẩm chỉ tính số tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 14.490.000 đồng là không đúng. Đồng thời cấp sơ thẩm đã chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau:

- + Tiền viện phí có hóa đơn ngày 07/5/2021: 1.1.31.000 đồng
 - + Tiền chụp CLVT + chụp Xquang: 619.000 đồng;
 - + Phiếu thu Bảo hiểm y tế khám mắt: 133.700 đồng.
 - + Tiền thuê xe cấp cứu đi từ Vinh – Đô Lương (2 chiều): 400.000 đồng;
 - + Tiền hóa đơn khám dịch vụ tại bệnh viện mắt Sài Gòn ngày 10/5/2021: 406.400 đồng;
 - + Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc thực tế bị mất trong thời gian điều trị: $200.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ người} \times 06 \text{ ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$
 - + Tiền thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị: $200.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ người} \times 06 \text{ ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$
 - + Tiền thu nhập thực tế của người bị hại trong thời gian phục hồi chấn thương: $30 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} = 6.000.000 \text{ đồng}$
- Tổng 12.244.157 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 27.144.157 đồng nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 26.733.575 đồng là chưa chính xác, cấp phúc thẩm cần sửa lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án quy định: “Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Trường hợp chỉ bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm thì người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm”. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo được miễn do bị cáo là người cao tuổi. Bị hại ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Bá Gi và bị hại Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; sửa khoản tiền bồi thường dân sự do tính toán sai.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 134; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bá Gi 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2021).

Giao bị cáo Phạm Bá Gi cho UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án dân sự N 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Phạm Bá Gi phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 27.144.157 đồng (Hai mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm N mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự N 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Bá Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Bá Gi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- UBND xã C;
- Bị cáo, bị hại; người bào chữa;
- Lưu Hsơ, Toà hsự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu T